

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 05/TTr-SKHCN ngày 30 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2018 và thay thế Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 29 tháng 06 năm 2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, NC, NN (Thị).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thanh Tùng

QUY ĐỊNH

**Về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội
của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2018/QĐ-UBND ngày 13 /02/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là Liên hiệp Hội) đối với các vấn đề về chủ trương, chính sách quan trọng của tỉnh; những chương trình, dự án lớn của tỉnh về khoa học và công nghệ, chính sách xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức (dưới đây gọi là đề án).

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy định này áp dụng đối với Liên hiệp Hội khi thực hiện công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

b) Đối tượng đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho Liên hiệp Hội là Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND), Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Sở, Ban ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các tổ chức kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Tư vấn là hoạt động cung cấp tri thức, kinh nghiệm, thông tin, tư liệu cùng với sự phân tích, đánh giá, kiến nghị cho cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền.

2. Phản biện là hoạt động đưa ra nhận xét, đánh giá, phê bình và các khuyến nghị về sự phù hợp của nội dung đề án với mục tiêu và các điều kiện đã quy định hoặc thực trạng đặt ra.

3. Giám định là hoạt động xác định tính khoa học, tính thực tiễn, tính khả thi của đề án hoặc một vấn đề, một sự việc cụ thể.

4. Khoa học và công nghệ bao gồm các lĩnh vực: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp; khoa học nhân văn và khoa học xã hội. Trong đó, kinh tế và kinh doanh, khoa học giáo

dục, địa lý kinh tế và xã hội... là những phân ngành của khoa học xã hội theo quy định tại Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN, ngày 04/9/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành một số bảng phân loại thống kê khoa học và công nghệ.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Mục đích

a) Đề xuất, tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh những vấn đề lớn về đường lối, chủ trương, chính sách phát triển của tỉnh.

b) Cung cấp cho các ngành, các cấp của địa phương có thêm cơ sở, luận cứ khoa học và thực tiễn độc lập, khách quan phục vụ quá trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt hoặc thực hiện đề án.

c) Chủ động tham gia xây dựng, thực hiện đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến khoa học và công nghệ, xây dựng và phát huy tiềm năng đội ngũ trí thức địa phương.

d) Tập hợp, tăng cường sự đoàn kết, hợp tác của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trong việc giải quyết các vấn đề thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội phải có cơ sở khoa học và thực tiễn, độc lập, khách quan, trung thực và có tính chuyên môn cao. Các ý kiến phân tích, đánh giá, kiến nghị phải có nội dung xác đáng, rõ ràng, dựa trên các dữ liệu đã được kiểm chứng. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội không thay thế việc tư vấn, thẩm định, giám định của các cơ quan quản lý có thẩm quyền và các tổ chức tư vấn hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Sau khi được yêu cầu thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội, Liên hiệp Hội phải đảm bảo về tiến độ và thời gian thực hiện, không làm ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng, thẩm định, phê duyệt dự án.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các loại đề án thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đề án lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

a) Các đề án về đường lối, chủ trương, chính sách quan trọng của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, xây dựng phát triển đội ngũ trí

thức thuộc thẩm quyền phê duyệt hoặc có ý kiến của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

Các chính sách, biện pháp do HĐND tỉnh quyết định theo khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 27 và UBND tỉnh quyết định theo khoản 2, khoản 3, Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

b) Các công trình, dự án lớn, quan trọng theo quy định của Chính phủ và tỉnh Đắk Nông; các chương trình, dự án, đề án có tính chất phức tạp, ưu tiên, trọng điểm hoặc đa ngành. Đặc biệt, là các đề án có tính chất nhạy cảm về lịch sử, an ninh, văn hóa, tôn giáo, cảnh quan, môi trường, khu dân cư tập trung, lao động, việc làm, xóa đói giảm nghèo; các dự án đầu tư của các thành phần kinh tế có khả năng tác động lớn đến an ninh, văn hóa, cảnh quan, môi trường, tài nguyên; sử dụng nhiều diện tích đất và có ảnh hưởng đến đời sống dân cư và an sinh xã hội.

c) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của tỉnh, huyện, thị xã; quy hoạch ngành, sản phẩm của tỉnh.

2. Đề án do các tổ chức quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 1 Quy định này đặt hàng.

3. Đề án do Liên hiệp Hội đề xuất tư vấn, phản biện và giám định xã hội

a) Các đề án không quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều này do Liên hiệp Hội đề xuất tư vấn, phản biện và giám định xã hội, được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

b) Đối với các đề án do các cơ quan Trung ương quyết định triển khai trên địa bàn tỉnh thì Liên hiệp Hội với tư cách độc lập có thể phối hợp hoặc đề xuất với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và đề xuất UBND tỉnh kiến nghị cơ quan Trung ương có thẩm quyền, giải quyết những vấn đề có liên quan thực hiện trong quá trình triển khai thực trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Hình thức và mức độ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Hình thức tư vấn, phản biện và giám định xã hội

a) Giới thiệu chuyên gia tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hoặc giám định, giám sát theo yêu cầu (của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQ VN tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã);

b) Tổ chức Hội thảo khoa học, tọa đàm, lấy ý kiến chuyên gia về các vấn đề cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội;

c) Tổ chức nghiên cứu các vấn đề phục vụ cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội dưới dạng đề tài tư vấn, phản biện và giám định xã hội hoặc đề án tư vấn, phản biện và giám định xã hội (gồm nhiều đề tài);

d) Tổ chức diễn đàn khoa học và công nghệ hoạt động định kỳ, theo chuyên đề;

đ) Trực tiếp chủ trì hoặc tham gia vào các bước trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề án kinh tế - xã hội liên quan đến khoa học và công nghệ và xây dựng đội ngũ trí thức.

2. Mức độ tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội được tiến hành ở các mức độ khác nhau, từ đơn giản đến phức tạp, bao gồm:

a) Chia sẻ thông tin tham khảo về nội dung hoặc phương pháp tiếp cận, nguồn tư liệu, nguồn chuyên gia hoặc các nguồn khác.

b) Phân tích, đánh giá, đưa ra các ý kiến nhận xét, bình luận hoặc kiến nghị hướng nghiên cứu nhằm góp phần xây dựng, hoàn thiện hoặc bổ sung, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ một đề án đang được chuẩn bị hoặc đang được thực thi.

c) Phân tích, đánh giá, nghiên cứu toàn diện và đưa ra kiến nghị cụ thể về giải pháp hay phương án bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế từng phần hay toàn bộ đề án.

d) Cho kết luận giám định xã hội một sự việc nào đó. (Ví dụ: Nguyên nhân gây sự cố công trình, nguyên nhân hủy hoại môi trường, mất an toàn vệ sinh thực phẩm,...)

đ) Tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh những cơ chế, chính sách, sáng kiến pháp luật, giải pháp,... đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 6. Quy trình, thủ tục lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đối với các đề án quy định tại khoản 1, Điều 4 Quy định này, cơ quan chủ trì cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với các đề án quy định tại khoản 2, Điều 4 Quy định này, việc lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội thực hiện theo yêu cầu của tổ chức đặt hàng.

3. Trường hợp Liên hiệp Hội chủ động đề xuất việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì phải xác định phạm vi và nội dung công việc cần thiết phải tư vấn, phản biện và giám định xã hội; đồng thời, có ý kiến đề xuất gửi đến các cơ quan, tổ chức có liên quan. Khi các cơ quan, tổ chức đồng ý chấp thuận, việc tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội được tiến hành theo các nội dung tại Điều 7 Quy định này.

3. Trường hợp các cơ quan, tổ chức không đặt yêu cầu hoặc không chấp thuận nhưng Liên hiệp Hội nhận thấy sự cần thiết phải thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì Liên hiệp Hội chủ động báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh để thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Điều 7. Nội dung chính của tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Cơ sở khoa học và căn cứ thực tiễn của đề án.
2. Những mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn.
3. Các thông tin trong nước, ngoài nước liên quan có so sánh đối chiếu.
4. Các nhiệm vụ và giải pháp đột phá.
5. Các nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện.
6. Các tác động về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường.
7. Các thông tin được yêu cầu cung cấp và bảo mật (nếu cần thiết).
8. Phân tích các yếu tố điều kiện (khách quan, chủ quan) tác động đến kết quả thực hiện đề án.
9. Đánh giá mức độ thành công, chưa thành công.
10. Xác định các nguyên nhân thành công, chưa thành công.
11. Dự báo các kết quả thực hiện đề án.
12. Kiến nghị, đề xuất.

Điều 8. Trình tự tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Căn cứ vào đối tượng, nội dung đặt yêu cầu để xác định trình tự tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với từng trường hợp cụ thể:

1. Đối với các đề án quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 4 Quy định này, quá trình tư vấn, phản biện và giám định xã hội được tiến hành theo trình tự sau:

a) Làm rõ phạm vi, nội dung, kết quả phải đạt được của nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội, thời gian và các điều kiện bảo đảm bao gồm:

- Sự cần thiết của đề án;
- Mục tiêu của đề án;
- Phạm vi, nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội;
- Các kết quả phải đạt được, tiêu chí để đánh giá kết quả;
- Các thông tin sẽ được cung cấp và yêu cầu bảo mật (nếu cần thiết);
- Các điều kiện về tài liệu, chi phí, trang thiết bị ... do tổ chức đặt yêu cầu phải bảo đảm.

b) Nghiên cứu sơ bộ, xác định các loại kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cần có của tổ chức và của nhóm chuyên gia thực hiện.

c) Huy động và lựa chọn nhóm chuyên gia thực hiện (gồm Trưởng nhóm hoặc Chủ nhiệm đề án, các chuyên gia, cán bộ giúp việc).

d) Lập kế hoạch thực hiện, trong đó xác định rõ các nội dung yêu cầu nghiên cứu, trách nhiệm và nhiệm vụ của từng chuyên gia, yêu cầu về chất lượng, thời hạn, các biện pháp hỗ trợ, theo dõi tiến độ và biện pháp dự phòng trong các trường hợp đột xuất.

- d) Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.
- e) Tổng hợp kết quả, đề xuất, kiến nghị.
- f) Gửi kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Trường hợp đối với các đề án quy định tại Khoản 3, Điều 4 Quy định này do Liên hiệp Hội đề xuất thì quá trình thực hiện theo trình tự sau:

- a) Thu thập và xử lý sơ bộ các thông tin liên quan đến nhiệm vụ.
- b) Xác định các loại vấn đề, phạm vi và nội dung công việc mà Liên hiệp Hội thấy cần thiết và có thể tham gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội.
- c) Gửi đề xuất nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đến cơ quan có liên quan.
- d) Khi nhiệm vụ được cơ quan có liên quan chấp thuận, việc tổ chức thực hiện được tiến hành theo trình tự tại Khoản 1 Điều 8 Quy định này.

Điều 9. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo theo nhiệm vụ được giao hoặc hợp đồng thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương III CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 10. Kinh phí cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Nguồn kinh phí cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội
 - a) Đối với các đề án do Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh chỉ định, đặt hàng hoặc do Liên hiệp Hội đề xuất được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo phân cấp và theo kế hoạch đã được phê duyệt hoặc từ nguồn kinh phí đã được bố trí trong đề án.
 - b) Đối với các đề án do các cơ quan, tổ chức yêu cầu (hoặc chấp thuận) thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội, kinh phí thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội được xác định trên cơ sở hợp đồng do hai bên thỏa thuận, phù hợp với quy định của Nhà nước, từ nguồn kinh phí của tổ chức, cá nhân yêu cầu.
2. Việc lập dự toán, cấp phát và quyết toán kinh phí cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Hàng năm, Liên hiệp Hội lập kế hoạch nội dung và dự toán kinh phí tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 4 Quy định này gửi Sở Tài chính tổng hợp trong dự toán chi ngân sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi xây dựng các đề án, dự án thuộc các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 3 Quy định này chủ động đề nghị Liên hiệp Hội thực hiện việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội trước khi trình các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

2. Đối với các đề án quy định tại khoản 2, Điều 3 Quy định này, tùy theo tính cần thiết, cơ quan chủ trì đề án hoặc cấp có thẩm quyền tạo điều kiện thuận lợi để Liên hiệp Hội thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

3. Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tư liệu cần thiết, đảm bảo các điều kiện thuận lợi về thời gian, kinh phí và cơ sở vật chất cho Liên hiệp Hội thực hiện nhiệm vụ.

4. Nghiên cứu, bổ sung các kiến nghị nêu trong văn bản tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội để hoàn thiện đề án. Trường hợp không đồng ý phải có ý kiến phản hồi với Liên hiệp Hội; sau khi trao đổi nếu hai bên không thống nhất thì thực hiện theo Điều 14 Quy định này.

5. Văn bản tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội được tập hợp trong hồ sơ đề án gửi trình các cấp có thẩm quyền.

Điều 12. Trách nhiệm của Liên hiệp Hội

1. Tổ chức triển khai tư vấn, phản biện và giám định xã hội khi có yêu cầu. Có biện pháp thích hợp để tập hợp các chuyên gia đầu ngành, các chuyên gia giỏi ở các hội thành viên và các tổ chức khác ở trong và ngoài tỉnh để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đạt kết quả tốt.

2. Tổ chức hệ thống thông tin, phổ biến các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ phục vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong toàn Liên hiệp Hội; xây dựng cơ sở dữ liệu về các văn bản pháp quy, các chính sách, quy hoạch của tỉnh; cung cấp thông tin có trong cơ sở dữ liệu khi có yêu cầu.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu về các chuyên gia trong và ngoài hệ thống Liên hiệp Hội. Lựa chọn và giới thiệu các chuyên gia có đủ năng lực và trình độ cho từng đề án tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

4. Hỗ trợ việc đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho cán bộ, chuyên gia của các Hội thành viên.

5. Hàng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đề xuất các chương trình, kế hoạch thuộc đối tượng cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội, báo cáo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh quyết định làm cơ sở để Liên hiệp Hội thực hiện.

6. Chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội; quản lý, bảo mật (nếu có yêu cầu) các hồ sơ, tài liệu của đề án được cung cấp, bảo quản các phương tiện kỹ thuật (nếu được giao sử dụng) và hoàn trả sau khi hoàn thành nhiệm vụ được yêu cầu.

7. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội, báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

8. Báo cáo định kỳ (6 tháng, 1 năm) về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã và các tổ chức kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh

1. Phối hợp với Liên hiệp Hội để xác định, lựa chọn và đề xuất những đối tượng cần thiết phải được tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Liên hiệp Hội và các đơn vị có liên quan xác định các đối tượng cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội hàng năm hoặc đột xuất trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu công việc trong các lĩnh vực phụ trách quản lý.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với những đề án do Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu và các đề án do Liên hiệp Hội tự đề xuất được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện chi tiết để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật lập.

4. Đối với các đề án không nằm trong danh mục được UBND tỉnh phê duyệt nếu đơn vị có nhu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì liên hệ trực tiếp với Liên hiệp Hội và thực hiện từ nguồn kinh phí của đơn vị có nhu cầu.

Điều 14. Giải quyết trường hợp có ý kiến khác nhau về kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Khi Liên hiệp Hội và đối tượng đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội hoặc cơ quan có trách nhiệm thẩm định còn có ý kiến khác nhau hoặc chưa thống nhất về nội dung kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội, tùy theo nội dung, lĩnh vực của từng đề án trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND

tỉnh xem xét, quyết định giải quyết cuối cùng theo thẩm quyền đã được pháp luật quy định.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Liên hiệp Hội, các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, các tổ chức kinh tế, xã hội và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Thường trực Liên hiệp Hội tỉnh) để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUAN